

**UBND TỈNH HẬU GIANG
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VSMT NÔNG THÔN HẬU GIANG**



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2022**

Hậu Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2022



UBND TỈNH HẬU GIANG
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ
VSMTNT HẬU GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG**

- 1. Thời gian:** Vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 26 tháng 4 năm 2022 (Thứ ba)
- 2. Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang, ấp 2 thị trấn Nàng Mau, huyện Vị thủy, tỉnh Hậu Giang

TT	NỘI DUNG	THỜI GIAN	THỰC HIỆN
A. PHẦN CHUẨN BỊ			
1	Đón đại biểu, cổ đông, lập danh sách cổ đông. Phát phiếu biểu quyết và tài liệu	7h-7h30'	BTC
2	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.	7h30'-7h40'	BTC
3	Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội	7h40'-7h45'	TBKS
4	Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội	7h45'-7h55'	BTC
B. NỘI DUNG CHÍNH THỨC ĐẠI HỘI			
5	Phát biểu khai mạc Đại hội	7h55'-8h	Chủ tịch HĐQT
6	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội	8h-8h10'	TP.HC-TH
7	Thông qua Quyết định của UBND tỉnh về điều chỉnh tỷ lệ % đại diện phần vốn nhà nước của Người đại diện phần vốn nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ I (2020 -2025).	8h10'-8h15'	Giám đốc
8	Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2022	8h15'-8h30'	Chủ tịch HĐQT
9	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022	8h30'-8h45'	Trưởng BKS
	Thông qua các Tờ trình		

	1) Thông qua báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2022.	8h45'-9h00'	Giám đốc
10	2) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.	9h00'-9h15'	Kế toán trưởng
	3) Thông qua phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính năm 2022.		
	4) Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.	9h15'-9h30'	Phó Giám đốc
	5) Thông qua báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2022.		
6) Thông qua báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người lao động năm 2021 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người lao động năm 2022.	9h30'-9h40'	TP.HC-TH	
7) Thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.			
8) Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.			
	9) Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và danh sách đề cử bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát.	9h40'-9h45'h	Trưởng BKS
11	Phát biểu của cổ đông, đại diện Lãnh đạo các Sở, ngành (nếu có)	9h45'-10h05'	
12	Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại	10h05'-10h15'	Ban kiểm phiếu

	Đại hội		
13	Bầu cử thành viên Ban kiểm soát - Hướng dẫn bầu cử - Tiến hành bầu cử	10h15'-10h30'	Ban kiểm phiếu
14	Nghỉ giải lao (15 phút) – Ban kiểm phiếu làm việc	10h30'-10h45'	
15	Công bố kết quả bầu cử	10h45'-10h55'	Ban kiểm phiếu
16	Biểu quyết về các báo cáo và tờ trình đã trình tại Đại hội		Chủ tịch HDQT
17	Thông qua Dự thảo Nghị quyết	10h55-11h5'	Thư ký
18	Biểu quyết Nghị quyết Đại hội	11h5'-11h10'	Chủ tịch HDQT
	C. BẾ MẠC ĐẠI HỘI		
19	Phát biểu bế mạc Đại hội	11h15'-11h25'	Chủ tịch HDQT

Hậu Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2022

QUY CHẾ LÀM VIỆC
Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông ngày 30/6/2021 (sửa đổi, bổ sung);

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT ngày 04/3/2022 của Hội đồng quản trị Công ty về việc ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang năm 2022 được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Mục đích

a) Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

b) Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT

nông thôn Hậu Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.

Điều 3. Giải thích từ viết tắt

- Công ty: Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang
- HĐQT: Hội đồng quản trị
- BKS: Ban kiểm soát
- ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu: Cổ đông, đại diện theo ủy quyền

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 5. Đại biểu tham gia ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

1. Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 09/03/2022. đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

2. Đại biểu khi vào phòng Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với BTC; ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC quy định.

3. Trong thời gian diễn ra ĐHĐCĐ, các đại biểu phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự Đại hội, điện thoại chuyển sang chế độ im lặng.

4. Các đại biểu phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Đoàn Chủ tịch, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua.

Điều 6. Khách mời tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông/không được nhận ủy quyền của cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại biểu mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 7. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đại hội. Chủ tịch đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà HĐQT đã dự kiến thông qua trước Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

c) Trình bày thảo luận, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do ban Tổ chức giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Ban Thư ký Đại hội chịu

trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

a) Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

b) Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;

d) Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e) Hoàn chỉnh Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 9. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu

1. Ban Thẩm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban Thẩm tra tư cách đại biểu:

a) Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;

b) Trưởng ban Thẩm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 10. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên do Ban Tổ chức giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng cử viên được đề cử hoặc tự đề cử không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

a) Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm tra phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

b) Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

c) Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

d) Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết;

e) Chuẩn bị thùng phiếu, phiếu bầu, thực hiện việc kiểm phiếu bầu cử theo Quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử tại Đại hội theo quy định.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc

a) Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;

b) Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;

c) Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch;

d) Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các đại biểu:

a) Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của đại biểu, Chủ tịch hoặc thành viên do Chủ tịch chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của đại biểu;

b) Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng văn bản.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

Các nội dung trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết (màu hồng) trong đó ghi họ tên, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có mộc đỏ của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang ở góc trên, bên trái.

2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý hoặc không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, nếu các cổ đông đồng ý thông qua giơ Phiếu biểu quyết lên cao. Thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ đánh dấu họ tên cổ đông tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý.

Tương tự, theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, các cổ đông không đồng ý hoặc không có ý kiến hoặc ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Phiếu biểu quyết.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.
- Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; đầu tư hoặc bán tài sản giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 13. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

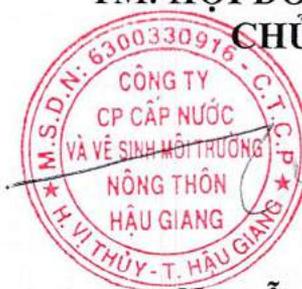
Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

Số:792 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 20 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh tỷ lệ phần vốn nhà nước của Người đại diện phần vốn Nhà nước của UBND tỉnh Hậu Giang tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ I (2020 - 2025)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về việc chuyển Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về điều chỉnh cơ cấu cổ phần phát hành tại khoản 3 Điều 1 Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Hậu Giang về phê duyệt phương án cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh tỷ lệ phần vốn nhà nước của Người đại diện phần vốn Nhà nước của UBND tỉnh Hậu Giang tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ I (2020 - 2025), cụ thể như sau:

1. Ông Nguyễn Văn Lòng, sinh ngày 05/3/1974, đại diện 49% vốn điều lệ, tương đương: **14.324.239** số phiếu bầu của UBND tỉnh Hậu Giang tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

2. Ông Lê Kỳ Hội, sinh ngày 31/10/1977, đại diện 35% vốn điều lệ, tương đương: **10.231.571** số phiếu bầu của UBND tỉnh Hậu Giang tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

3. Ông Hà Thanh Phong, sinh ngày 26/9/1986, đại diện 15,09% vốn điều lệ, tương đương: **4.411.230** số phiếu bầu của UBND tỉnh Hậu Giang tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Người đại diện phần vốn Nhà nước có trách nhiệm quản lý phần vốn nhà nước của UBND tỉnh Hậu Giang tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ 2020 - 2025 theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; các quy định khác có liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại Công ty.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1648/QĐ-UBND ngày 21 tháng 9 năm 2020 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc cử Người đại diện phần vốn nhà nước của UBND tỉnh Hậu Giang tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, nhiệm kỳ I (2020 - 2025).

Điều 3. Giám đốc: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang; Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, NCTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

Hậu Giang, ngày 14 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về việc đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phân vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 77/2021/TT-BTC ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 32/TTr-STC ngày 08 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu 1: Doanh thu (chưa thuế): 76.260 triệu đồng.
- Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:
 - + Lợi nhuận sau thuế: 1.312 triệu đồng.
 - + Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 0,407% (1.312 triệu đồng/322.361 triệu đồng).
- Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:
 - + Nợ phải trả quá hạn: Không có.
 - + Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Lớn hơn 1 lần.
- Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ chính sách, pháp luật: Không vi phạm.

Điều 2. Giao Người đại diện phần vốn Nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với Công ty đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định báo cáo đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2022, xếp loại Người đại diện phần vốn Nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty năm 2022, trình UBND tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

Điều 4. Giám đốc Sở: Tài chính, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Người đại diện phần vốn Nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Cục TCDN);
- TT. UBND tỉnh (để b/c);
- Như Điều 4;
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, NCTH.VM

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Cảnh Tuyên

Số: 11/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Quyết định số 15/2021/QĐ-HĐQT ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Hội đồng quản trị về việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Nghị quyết số 10/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Đại hội cổ đông bất thường năm 2021 về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tài chính năm 2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (HĐQT) báo cáo về hoạt động của HĐQT năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 với những nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

1. Về nhân sự:

- **Hội đồng quản trị:** Thành viên Hội đồng quản trị Công ty được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang tổ chức ngày 29 tháng 6 năm 2020, đã bầu ra 03 thành viên đảm nhiệm các vị trí tại Công ty như sau: Ông Nguyễn Văn Long – Chủ tịch HĐQT; Ông Lê Kỳ Hội – Thành viên HĐQT; Ông Hà Thanh Phong – Thành viên HĐQT.

Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn với tổng vốn điều lệ là 292.331.400.000 đồng Việt Nam (Hai trăm chín mươi hai tỷ ba trăm ba mươi một triệu bốn trăm nghìn đồng). Cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà

nước tại Công ty là UBND tỉnh Hậu Giang với cổ phần nắm giữ 28.967.040 cổ phần, chiếm 99,09% vốn điều lệ được giao cho các thành viên HĐQT đại diện vốn nhà nước cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Văn Lòng	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 24.800 cp Đại diện vốn NN: 14.324.239 cp (49%)
2	Lê Kỳ Hội	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 14.500 cp Đại diện vốn NN: 10.231.571 cp (35%)
3	Hà Thanh Phong	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 6.200 cp Đại diện vốn NN: 4.411.230 cp (15,09%)

- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên như sau: Bà Lý Hạnh Phúc – Trưởng Ban Kiểm soát; Ông Trương Đông phong – Kiểm soát viên kiêm nhiệm; Ông Lê Văn Lài – Kiểm soát viên kiêm nhiệm.

- **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc gồm 02 thành viên như sau: Ông Lê Kỳ Hội – Giám đốc; Ông Hà Thanh Phong – Phó Giám đốc,

- **Kế toán trưởng:** Bà Bùi Thị Anh Thu.

2. Về công tác điều hành, thực hiện Nghị quyết trong năm 2021

HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản pháp lý có liên quan, Điều lệ Công ty đã được sửa đổi, bổ sung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 ngày 30/6/2021 và Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2021.

HĐQT hoạt động theo chế độ tập thể, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được các thành viên nghiên cứu, thảo luận kỹ trước khi biểu quyết. HĐQT quyết nghị các vấn đề đúng chức năng quyền hạn, tạo điều kiện thuận lợi cho bộ máy quản lý công ty hoạt động. Các thành viên HĐQT làm việc công tâm, đoàn kết, trung thực và đã hoàn thành tốt trọng trách mà Đại hội đồng cổ đông giao phó.

HĐQT hoạt động bằng cách ban hành Nghị quyết/Quyết định và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện theo đúng quy định. HĐQT thông qua các Nghị quyết/Quyết định phù hợp với tầm nhìn của Công ty và chiến lược kinh doanh trong từng giai đoạn, đảm bảo lợi ích cho khách hàng, cổ đông và quyền lợi của Người lao động, tôn trọng đối tác, chung tay xây dựng cộng đồng doanh nghiệp vững mạnh, từ đó đóng góp giá trị cho xã hội.

HĐQT luôn xác định vai trò lãnh đạo, định hướng, chỉ đạo, quản lý và giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định, thực hiện đánh giá hiệu quả của việc thực hiện các nghị quyết của Công ty; thường xuyên rà soát các chính sách, quy định của Công ty và kịp thời điều chỉnh để phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế. Chính sách quản trị của Công ty được thể hiện thông qua việc tuân thủ Pháp luật, Điều lệ, Quy chế Quản trị Công ty và bằng các nghị quyết của ĐHĐCĐ và nghị quyết của HĐQT. Những tài liệu này được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty, được công bố thông tin theo quy định.

Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Quy chế Quản trị Công ty. Trong trường hợp quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

HĐQT đảm bảo số lượng các cuộc họp HĐQT, số lượng thành viên triệu tập cuộc họp đáp ứng yêu cầu về tính pháp lý và hiệu quả, xác định vai trò của mỗi thành viên HĐQT, giữa thành viên HĐQT độc lập và thành viên HĐQT điều hành để bảo đảm lợi ích theo pháp luật cho các Cổ đông.

Thực hiện quyền điều hành công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT công ty, trong năm 2021 HĐQT đã linh hoạt trong tổ chức họp và triển khai thực hiện nhiệm vụ bằng hình thức họp trực tiếp hoặc trực tuyến tùy theo điều kiện thực tế. Tất cả các cuộc họp HĐQT đều được 100% thành viên HĐQT tham gia, thảo luận và đưa ra ý kiến biểu quyết thống nhất về từng vấn đề. Nội dung các Nghị quyết/Quyết định được HĐQT thông qua đính kèm theo Phụ lục 1.

3. Kết quả giám sát thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban Giám đốc

a. Hoạt động giám sát

HĐQT giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc cũng như việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT nhằm đảm bảo lợi ích của Nhà nước, cổ đông và người lao động.

HĐQT thường xuyên phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề như:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2021 đã đề ra.

- Thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2021.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng tháng và thực hiện các chỉ tiêu tài chính để HĐQT xem xét, đánh giá và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT và ban hành các Nghị quyết, Quyết định phù hợp với tình hình thực tế.

b. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc

Qua quá trình giám sát, HĐQT nhận thấy:

Ban Giám đốc Công ty và các bộ phận quản lý khác đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng quy định của pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và các Quy chế của Công ty. Triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, trong năm qua Ban Giám đốc đã có nhiều giải pháp điều hành linh hoạt, kịp thời phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT Công ty, hoạt động của Công ty đã có nhiều diễn biến thay đổi tích cực vừa đảm bảo nguyên tắc phòng dịch vừa đảm bảo hoạt động kinh doanh, đời sống vật chất, tinh thần của người lao động đảm bảo, yên tâm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý tài chính trong năm qua luôn được Ban Giám đốc chú trọng đúng mức. Công tác kiểm toán, kiểm soát chi tiêu tài chính trong hoạt động kinh doanh, trong xây dựng cơ bản thường xuyên được tăng cường. Các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động do Giám đốc Công ty và những người được ủy quyền ký đúng với quy định của Pháp luật và Điều lệ. Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty là trung thực, đúng theo các quy định của Pháp luật. Ban Giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về công bố công tin theo quy định.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

Mặc dù, trong năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 nhưng với sự chỉ đạo sâu sát của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cùng với sự nỗ lực của toàn thể người lao động giúp Công ty vượt qua khó khăn, đảm bảo công tác cấp nước cho người dân hoàn thành và vượt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Năm 2021		So sánh TH/KH (%)
			Kế hoạch	Thực hiện	
1	Tổng doanh thu	Đồng	61.598.846.000	61.685.768.145	100,24
2	Tổng chi phí	Đồng	60.708.589.000	60.376.997.087	99,45
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	890.257.000	1.308.771.058	147,01
4	Thuế TNDN	Đồng	0	0	0
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	890.257.000	1.308.771.058	147,01
6	Tỷ suất cổ tức/vốn cổ phần	%	0	0	0
7	Nộp ngân sách nhà nước	Đồng	6.691.018.432	6.608.964.732	98,77

Trong năm 2021, Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt công tác quản lý, vận hành, khai thác các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh. Tổng số hộ dân sử dụng nước tính đến ngày 31/12/2021 là 67.258/141.606 hộ, chiếm 47,5% tổng số hộ dân nông thôn trong toàn tỉnh. Thường xuyên theo dõi, chủ động thực hiện tốt công tác đối phó tình hình hạn hán và xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh, nhằm hạn chế tình trạng thiếu nước sinh hoạt cho người dân. Đặc biệt, đã chỉ đạo kịp thời công tác lắp đặt đồng hồ và cấp nước cho các khu cách ly tập trung, cách ly điều trị trên địa bàn do Công ty quản lý, cũng như thực hiện tốt công tác phòng chống dịch COVID-19 tại đơn vị không để dịch bệnh ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Công tác đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành đúng tiến độ đề ra: Giai đoạn 2021-2023 UBND tỉnh Hậu Giang giao cho Công ty CP Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang làm chủ đầu tư 07 dự án cấp nước sạch nông thôn với tổng mức đầu tư được duyệt là 152.000 triệu đồng. Dự án đầu tư trên địa bàn các huyện: Phụng Hiệp, Vị Thủy, TX Long Mỹ và TP. Vị Thanh. Tính đến 31/12/2021 Công ty đã khởi công và triển khai thi công 07/07 dự án, Khối lượng thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2021: 45.839 triệu đồng, đạt 30,16% so với tổng mức đầu tư. Thực hiện giải ngân kịp thời, đúng tiến độ theo quy định, cụ thể đã 70.930 triệu đồng đạt 100% vốn giao năm 2021.

Nhận xét, đánh giá:

Năm 2021 là một năm nhiều khó khăn, thách thức đối với các doanh nghiệp nói chung và đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (Công ty) nói riêng khi đại dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp đã tác động nghiêm trọng đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả

hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của doanh nghiệp. Bên cạnh đó tình hình hạn hán, xâm nhập mặn cũng như ô nhiễm nguồn nước ngày càng gia tăng do biến đổi khí hậu, nước biển dâng và việc xả thải ra môi trường của các cá nhân, tổ chức trong quá trình sinh hoạt và sản xuất diễn ra phức tạp làm cho Công ty gặp nhiều khó khăn.

Ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, địa phương thực hiện giãn cách xã hội phần nào gây khó khăn trong công tác ghi chỉ số và thu tiền sử dụng nước trong dân, người dân mất thu nhập do dịch không đủ kinh phí trang trải sinh hoạt dẫn đến tỷ lệ nợ tiền nước phát sinh trong năm tăng cao so với cùng kỳ. Chi phí phát sinh để vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch tăng. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện giảm tiền nước cho 2 kỳ tiền nước tháng 8 và tháng 9 cho người dân trên địa bàn Tỉnh để hỗ trợ người dân góp phần cùng chính quyền Tỉnh đảm bảo an sinh xã hội trong điều kiện dịch bệnh.

Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo, điều hành kịp thời và sâu sát của Hội đồng quản trị (HĐQT) cùng sự cố gắng, đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn của toàn thể người lao động Công ty trong công tác vận hành cấp nước, thực hiện chống thất thoát nước, lắp đặt đồng hồ, ghi thu tiền nước... đã góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch các chỉ tiêu SXKD đã đề ra.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022 tình hình kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Hậu Giang nói riêng đứng trước nhiều khó khăn, thách thức do tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, giá cả thị trường tăng cao, tình hình biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và ô nhiễm nguồn nước cũng gây nhiều tác động tiêu cực đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

1. Phân đầu chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh KH/TH
1	Vốn điều lệ	292.331.400.000	292.331.400.000	100%
2	Doanh thu	61.685.768.145	76.260.081.000	123,63%
3	Tổng chi phí	60.376.997.087	74.948.003.000	124,13%
4	Lợi nhuận trước thuế	1.308.771.058	1.312.078.000	100,25%
-	Nộp thuế TNDN (20%)	0	0	0

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh KH/TH
5	Lợi nhuận sau thuế	1.308.771.058	1.312.078.000	100,25%
6	Quỹ lương/ tháng	548.411.632	656.651.000	119,74%
7	Số lao động (người)	113	125	110,62%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	4.853.200	5.253.208	108,24%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT (%)	2,12	1,72	81,13%
10	Tỷ suất lợi nhuận ST/VĐL (%)	0,45	0,45	100%
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn cổ phần (%)	0	0	0
12	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế	0	0	0
12.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 30% * LNST	0	0	0
12.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 55%* LNST	0	0	0
12.3	Trích quỹ khen thưởng người quản lý 9,8% * LNST	0	0	0
12.4	Lợi nhuận chia cổ tức 5,2% * LNST	0	0	0

2. Chủ động và linh hoạt trong việc điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh và đầu tư của Công ty theo hướng mở rộng ngành nghề phù hợp với tình hình thực tế.

3. Chỉ đạo thực hiện tốt công tác vận hành, khai thác các trạm cấp nước đảm bảo chất lượng theo quy định, thực hiện công tác chống thất thu, thất thoát nước tại các trạm cấp nước, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trạm cấp nước.. Thường xuyên theo dõi, chủ động xây dựng kế hoạch ứng phó kịp thời với tình hình hạn hán, xâm nhập mặn. Đồng thời thực hiện tốt công tác phối địa phương triển khai tốt các dự án đầu tư công trình cấp nước mới và nâng cấp, mở rộng phát triển tuyến ống cấp nước các huyện trong tỉnh.

4. Tiếp tục liên kết, phối hợp tốt với các nhà đầu tư để khai thác tốt công suất của các trạm cấp nước liên doanh liên kết, phục vụ tốt nhất nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân trên cơ sở đầu tư mở rộng mạng lưới tuyến ống cấp nước, thay thế các hệ thống đường ống cũ, hư hỏng, xuống cấp, cải tạo công nghệ mới trong sản xuất, cung cấp nước và quản lý khách hàng.

5. Đầu tư mua sắm thêm trang thiết bị, máy móc chuyên dụng, phương tiện vận tải phục vụ cho thực hiện công tác kinh doanh, sản xuất,

6. Đổi mới phương pháp quản lý, điều hành, phương pháp kinh doanh, sử dụng nguồn vốn hiệu quả trong sản xuất kinh doanh góp phần tăng hiệu quả hoạt động của Công ty.

7. Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho công nhân viên lao động chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt các nội quy, quy định, quy chế Công ty.

8. Tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ Trưởng trạm cấp nước trực thuộc và thực hiện tốt công tác tuyển dụng, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đáp ứng với nhu cầu của Công ty.

9. Thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, các công trình dự án trong năm 2022 và giải ngân đúng tiến độ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Các Phòng trực thuộc;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Lòng



PHỤ LỤC 1

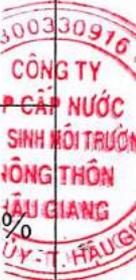
DANH MỤC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	01/2021/NQ-HĐQT	08/01/2021	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt Kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2021 và sửa chữa Trụ sở của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	100%
2	02/2021/NQ-HĐQT	16/3/2021	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
3	03/2021/NQ-HĐQT	26/3/2021	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
4	04/2021/NQ-HĐQT	14/5/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
5	05/2021/NQ-HĐQT	31/5/2021	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh Kế hoạch nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2021 và sửa chữa Trụ sở của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	100%
6	06/2021/NQ-HĐQT	07/6/2021	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt kế hoạch tài chính năm 2021	100%
7	07/2021/NQ-HĐQT	28/6/2021	Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc phê duyệt giá trị quỹ lương thực hiện 06 tháng cuối năm 2020 và giá trị quỹ lương kế hoạch năm 2021	100%
8	08/2021/NQ-HĐQT	08/7/2021	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc phê duyệt Kế hoạch đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT	100%



			nông thôn	
9	09/2021/NQ-HĐQT	08/10/2021	Nghị quyết của Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh kế hoạch nâng cấp sửa chữa phát triển tuyến ống	100%
10	10/2021/NQ-HĐQT	30/11/2021	Nghị quyết Hội đồng Quản trị về việc ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền Đại hội đồng cổ đông bất thường lấy ý kiến bằng bản bản	100%
II QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	01/2021/QĐ-HĐQT	25/01/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm cấp nước tập trung Tân Bình, huyện Phụng Hiệp - Hạng mục: Nâng cấp, sửa chữa tuyến ống cấp nước kênh Đường Láng	100%
2	02/2021/QĐ-HĐQT	01/02/21	Quyết định về việc cho chủ trương mua sắm xe tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	100%
3	03/2021/QĐ-HĐQT	15/04/2021	Quyết định về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang	100%
4	04/2021/QĐ-HĐQT	16/4/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm cấp nước tập trung Đông Thạnh - Hạng mục: Phát triển tuyến ống Đường tỉnh 925 xã Đông Thạnh	100%
5	05/2021/QĐ-HĐQT	16/4/2021	Quyết định chủ trương đầu tư công trình: Nhà máy nước Nàng Mau - Hạng mục: Nâng công suất cụm xử lý (từ 150m ³ /h lên 200m ³ /h)	100%
6	06/2021/QĐ-HĐQT	16/4/2021	Quyết định về việc chủ trương đầu tư công trình: Trạm CNTT Vị Thanh 2 - Hạng mục: Nâng cấp công suất cụm xử lý (từ 100m ³ /h lên 140m ³ /h)	100%
7	07/2021/QĐ-HĐQT	10/6/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm CN khu DCVL Đông Phước - Hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp tuyến ống áp Đông Lợi, xã Đông Phước	100%
8	08/2021/QĐ-HĐQT	10/6/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm CN khu DCVL Đông	100%

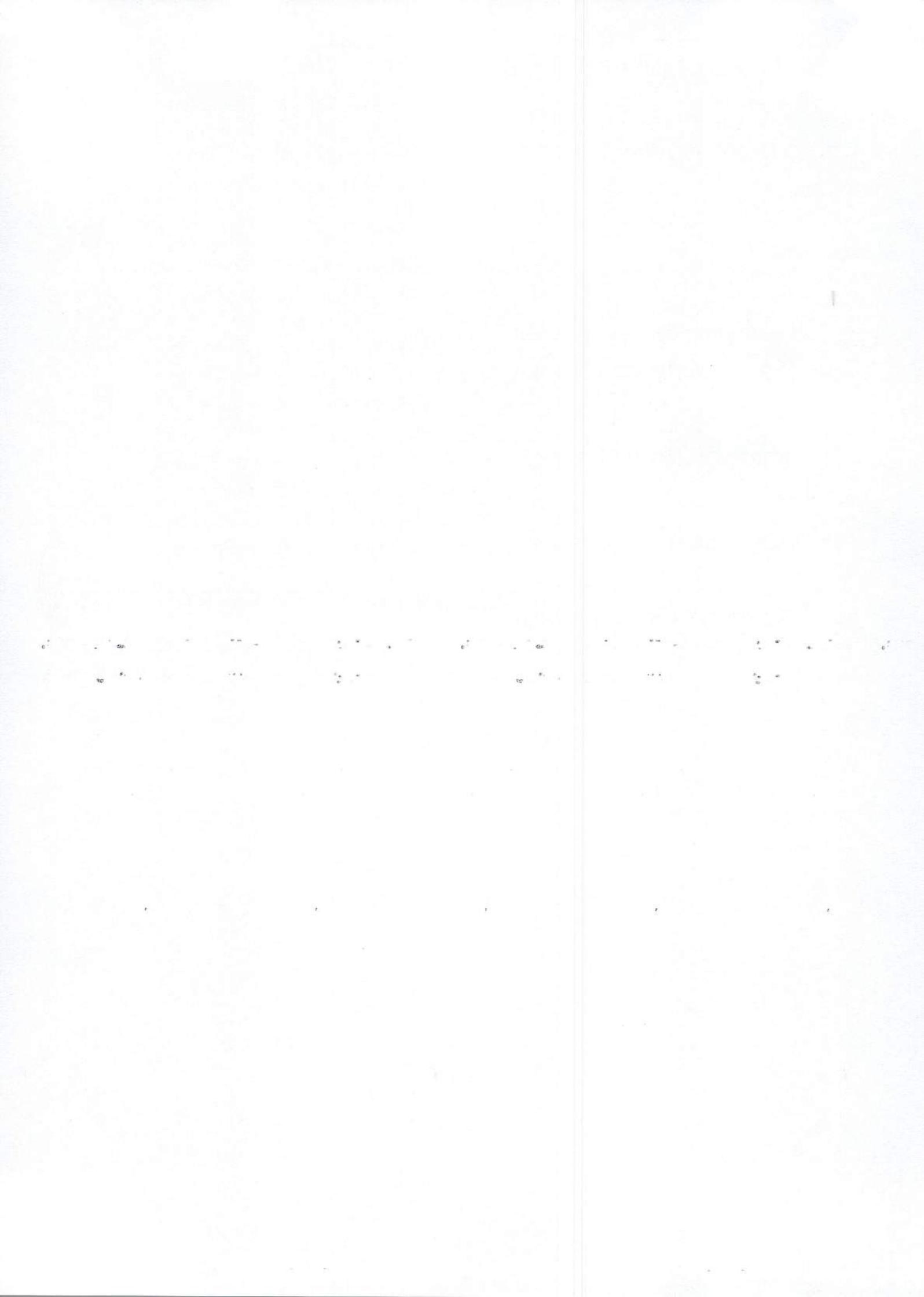
			Phước - Hạng mục: Phát triển tuyến ống đường tỉnh 925B, xã Đông Phước	
9	09/2021/QĐ-HĐQT	10/6/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm cấp nước tập trung Vĩnh Tường- Hạng mục: Nâng cấp, tuyến ống Đẩu nổi Trạm CNTT Vĩnh Tường và Trạm CNTT Vị Thanh 2	100%
10	10/2021/QĐ-HĐQT	10/6/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm CN khu DCVL Đông Phước - Hạng mục: Phát triển tuyến ống Kênh Tràm Bông, xã Đông Phước (đầu TCN mini ông Hoàng)	100%
11	11/2021/QĐ-HĐQT	10/6/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm CNTT Thạnh Hòa - Hạng mục: Phát triển tuyến ống đẩu nổi trạm mini ông Út (ấp Phú Xuân, xã Thạnh Hòa)	100%
12	12/2021/QĐ-HĐQT	10/6/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm CNTT Thạnh Hòa - Hạng mục: Phát triển tuyến ống đẩu nổi trạm mini Chú Lý (ấp Long Sơn 2, xã Long Thạnh)	100%
13	13/2021/QĐ-HĐQT	10/6/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm CNTT Vị Thủy - Hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp đường ống áp Thạnh Đông, xã Hòa Lự	100%
14	14/2021/QĐ-HĐQT	30/06/2021	Quyết định về việc Ban hành quy chế quản trị nội bộ Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	100%
15	15/2021/QĐ-HĐQT	30/06/2021	Quyết định về việc Ban hành Quy chế hoạt động HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang (sửa đổi, bổ sung năm 2021)	100%
16	16/2021/QĐ-HĐQT	01/7/2021	Quyết định về việc điều chỉnh quy chế tổ chức và bộ máy quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang	100%
17	17/2021/QĐ-HĐQT	01/7/2021	Quyết định về việc điều chỉnh bậc lương cho người quản lý tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông	100%



			thôn Hậu Giang	
18	18/2021/QĐ-HĐQT	09/7/2021	Quyết định về việc thành lập Tổ Phòng, chống dịch Covid-19 tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang	100%
19	19/2021/QĐ-HĐQT	22/7/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm CNTT Hòa Mỹ- Hạng mục: Sửa chữa, nâng cấp đường ống trạm mini ông Phương (ấp Long Trường 3, xã Long Thạnh)	100%
20	20/2021/QĐ-HĐQT	22/7/2021	Quyết định chủ trương đầu tư công trình: Sửa chữa, nâng cấp Trụ sở làm việc Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang	100%
21	21/2021/QĐ-HĐQT	26/7/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm cấp nước tập trung Vị Thanh 2 - Hạng mục: Phát triển tuyến ống đầu nối trạm cấp nước KDCVL Bảy Ngàn	100%
22	22/2021/QĐ-HĐQT	18/10/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm Cấp nước xã Vĩnh Tường Hạng mục: Phát triển tuyến ống đầu nối trạm cấp nước mini ông Mân và ông Hợp	100%
23	23/2021/QĐ-HĐQT	22/10/2021	Quyết định về việc chủ trương đầu tư Trạm Cấp nước Thuận Hưng Hạng mục: Phát triển tuyến ống Kinh Hội Đồng và Kênh Ba Phát xã Thuận Hưng	100%
24	24/2021/QĐ-HĐQT	22/10/2021	Quyết định về việc chủ trương cho đầu tư công trình: Trạm Cấp nước KDCVL Đông Phước - Hạng mục: Phát triển tuyến ống Kênh Xẻo Chòi	100%
25	25/2021/QĐ-HĐQT	22/10/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm Cấp nước khu DCVL Đông Phước - Hạng mục: Phát triển tuyến ống đường tỉnh 925B và Rạch Chùa Cô xã Đông Phước	100%
26	26/2021/QĐ-HĐQT	22/10/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm Cấp nước tập trung Trường Long A - Hạng mục: Phát triển tuyến ống áp Trường Bình, Trường Bình A, xã Trường Long A	100%

27	27/2021/QĐ-HĐQT	22/10/2021	Quyết định về việc cho chủ trương đầu tư công trình: Trạm Cấp nước tập trung Tân Bình - Hạng mục: Phát triển tuyến ống áp Thanh Mỹ A, xã Hòa Mỹ và áp Tân Quới Lộ xã Bình Thành	100%
28	28/2021/QĐ-HĐQT	22/10/2021	Quyết định về việc chủ trương đầu tư Trạm Cấp nước tập trung Trường Long A Hạng mục: Phát triển tuyến ống kênh Đông Tháp xã Trường Long A	100%
29	29/2021/QĐ-HĐQT	22/10/2021	Quyết định về việc chủ trương đầu tư Trạm Cấp nước tập trung Đông Thạnh Hạng mục: Cải tạo nâng cấp cụm xử lý	100%
30	30/2021/QĐ-HĐQT	26/11/2021	Quyết định về việc điều chỉnh Kế hoạch sản xuất năm 2021 của Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMTNT Hậu Giang	100%
31	31/2021/QĐ-HĐQT	13/12/2021	Quyết định phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2021	100%
32	32/2021/QĐ-HĐQT	31/12/2021	Quyết định bổ nhiệm Thư ký Hội đồng quản trị	100%





Số: 03/BC-BKS

Hậu Giang, ngày 19 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động năm 2021 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh
Môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông
thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm
2021);

Căn cứ Nghị quyết số 02/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

Căn cứ báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính đã được kiểm toán
của Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang
năm 2021,

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm
2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. Nay Ban Kiểm soát thống nhất báo cáo
trình Đại hội như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà: Lý Hạnh Phúc	Trưởng BKS	Ngày bắt đầu: 29/06/2020	4/4	100%	

2	Ông: Trương Đông Phong	Thành viên	Ngày bắt đầu: 29/6/2020 Ngày không còn là thành viên: 01/04/2022	4/4	100%	
3	Ông: Lê Văn Tài	Thành viên	Ngày bắt đầu: 29/06/2020	4/4	100%	

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện Điều lệ hoạt động của Công ty, các quy chế hoạt động của doanh nghiệp, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT Công ty ban hành.

Kiểm tra công tác pháp lý doanh nghiệp cũng như việc thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo trình tự quy định hiện hành.

Kiểm tra tính pháp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong công tác tổ chức kế toán, kiểm tra các số liệu hoạt động sản xuất kinh doanh, các hợp đồng, các báo cáo tài chính quý I, quý II, 6 tháng đầu năm, quý III, quý IV và năm 2021 của Công ty.

Kiểm tra, kiểm soát các hồ sơ pháp lý giúp HĐQT, Ban Giám đốc thực hiện hiệu quả công việc và đúng quy định.

Thực hiện công bố thông tin theo quy định phù hợp với yêu cầu đối với công ty đại chúng.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo (năm 2021)		So sánh TH/KH (năm 2021)
		Kế hoạch	Thực hiện	
I. Sản lượng		8.944.847	8.594.643	96,08
1. Nước sinh hoạt	M ³	8.378.362	8.049.822	96,08
2. Nước hành chính sự	M ³	439.969	415.490	94,44

nghiệp				
3. Nước sản xuất	M ³	10.608	10.891	102,67
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	M ³	115.908	118.440	102,18
II. Doanh thu		57.578.846.209	61.685.768.145	100,14
1. Nước sinh hoạt	Đồng	52.821.782.524	50.223.065.125	96,08
2. Nước hành chính sự nghiệp	Đồng	3.509.599.150	3.316.798.720	94,44
3. Nước sản xuất	Đồng	91.454.005	93.430.645	102,67
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	Đồng	1.156.010.530	1.168.378.050	102,18
5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công	Đồng	4.000.000.000	5.785.565.433	144,64
6. Thu khác	Đồng	20.000.000	1.098.530.172	5.492,65
III. Chi phí		60.708.589.000	60.376.997.087	99,45
1. Giá vốn hàng bán	Đồng	52.148.927.664	52.419.676.395	100,52
2. Chi phí bán hàng	Đồng	2.700.500.623	2.976.063.638	110,20
3. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	5.859.160.713	4.973.660.662	84,89
4. Chi phí khác	Đồng	-	7.596.392	-
IV. Lãi phát sinh				
a. Trước thuế TNDN	Đồng	890.257.000	1.308.771.058	147,08
b. Sau thuế TNDN	Đồng	890.257.000	1.308.771.058	147,08

Trong năm 2021 là năm đầu tiên đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và do tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và hạn mặn kéo dài làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Nhưng với sự nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng CNVLĐ Công ty đã phấn đấu và đạt kết quả như sau: Sản lượng nước cung cấp là 8.594.643/8.944.847m³, đạt 96,08%, tổng doanh thu là 61.685/61.599 triệu đồng, đạt 100,14%.

Ban kiểm soát nhận thấy kết quả thực hiện các chỉ tiêu về SXKD và Kế hoạch tài chính năm 2021 của Công ty đều đạt, tuy nhiên tỷ lệ không cao nhưng đây là sự nỗ lực, phấn đấu của HĐQT, BGD và tất cả CNVLĐ trong năm vừa qua trong điều kiện có nhiều khó khăn và thách thức, phải cùng thực hiện “mục tiêu kép” vừa thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh.

2. Việc thực hiện quỹ lương, thù lao theo kế hoạch

Thực hiện kế hoạch chi lương, thù lao năm 2021 của HĐQT, BKS đã được ĐHĐCĐ thành lập Công ty thông qua ngày 30/6/2021. Theo đó, năm 2021 đã thực hiện chi trả lương, thù lao đối với các chức danh quản lý như sau:

Stt	Nội dung	Kế hoạch (nghìn đồng)	Thực hiện (nghìn đồng)	So sánh (%)
1	Chủ tịch HĐQT	238.800	224.400	93,97
2	Thành viên HĐQT	48.000	48.000	100
3	Trưởng Ban Kiểm soát	208.800	196.200	93,97
4	Thành viên BKS	36.000	36.000	100

Lý do tiền lương thực hiện của HĐQT, BKS đạt 93,97% so với kế hoạch là do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid - 19, sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, HĐQT cùng BGD đã thống nhất điều chỉnh lương từ tháng 7 năm 2021 và không thực hiện truy lĩnh lương từ đầu năm.

3. Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC

HĐQT đã quyết định ký hợp đồng thuê Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) sau khi thông qua BKS để thực hiện việc kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty theo quy định của pháp luật, đồng thời giao BGD Công ty ký hợp đồng dịch vụ. Trong năm, Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học TP. Hồ Chí Minh (AISC) đã phát hành BCTC đã được kiểm toán 6 tháng đầu năm 2021 và BCTC năm 2021 đã được kiểm toán vào tháng 3/2022.

4. Kết quả thẩm định BCTC năm 2021 của Công ty

Báo cáo tài chính của Công ty được đơn vị kiểm toán độc lập hoàn chỉnh gồm: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản nộp nhà nước và thuyết minh BCTC năm 2021.

Căn cứ vào Báo cáo tài chính và các báo cáo liên quan, sau khi rà soát, Ban Kiểm soát nhận thấy:

+ Các chứng từ kế toán được thực hiện đầy đủ và lưu giữ gọn gàng, đáp ứng tốt yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm soát.

+ Các số liệu BCTC phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

*** Bảng tổng hợp các chỉ tiêu tài chính**

STT	NỘI DUNG	ĐVT	Tỷ lệ %
1	Cơ cấu tài sản		
	Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	76,02
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản		
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	Nợ/ Tổng nguồn vốn	%	18,02
	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	81,80
3	Chỉ số thanh khoản		
	Tổng tài sản/ Tổng nợ		549,37
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn	%	
	Tiền đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn		
4	Tỷ suất lợi nhuận		
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	(2,12)
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	(2,12)
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	(0,33)
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	(0,33)

Lợi nhuận trước thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	(0,41)
--	---	--------

*** Tình hình về nguồn vốn kinh doanh**

- Vốn Chủ sở hữu 322.360 triệu đồng

Trong đó:

+ Vốn góp của Chủ sở hữu 292.331 triệu đồng

+ Nguồn vốn đầu tư XDCB 38.501 triệu đồng

+ Vốn khác (Quỹ ĐTPT) 1.194 triệu đồng

- Tổng tài sản 394.094 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế: 1.309 triệu đồng

- Hiệu quả sử dụng vốn

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE): 0,41% (1.309 triệu đồng/322.360 triệu đồng)

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA): 0,33% (1.309 triệu đồng/394.094 triệu đồng).

Như vậy các chỉ số ROE, ROA đạt được năm 2021 đều có chỉ số dương cho thấy hiệu quả hoạt động của Công ty có chiều hướng tăng nhưng vẫn còn thấp so với giá trị tài sản và vốn chủ sở hữu. Đây là năm công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện theo kế hoạch tài chính, hơn nữa do địa bàn kinh doanh là khu vực nông thôn người dân sống phân tán nên xuất đầu tư cấp nước trung bình cho 01 hộ dân nông thôn cao hơn khu vực đô thị, chi phí khấu hao lớn và thất thoát nước cao.

III. Kết quả giám sát hoạt động của thành viên HĐQT, BGD và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2021 ngoài những khó khăn tác động bên ngoài như dịch bệnh, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp cùng ngành nghề. Ban lãnh đạo Công ty còn phải khắc phục và xử lý những tồn tại, vướng mắc của đơn vị cũ (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn) chuyển sang, đặc biệt là xử lý các vấn đề có liên quan đến công tác bàn giao, trình cấp có thẩm quyền xử lý các vấn đề tài chính có liên quan khi cổ phần hóa.

HĐQT, BGD Công ty đã ban hành nhiều Nghị quyết, Quyết định liên quan đến hoạt động của công ty. BKS đánh giá các Nghị quyết, quyết định này được ban hành là đúng trình tự, đúng thẩm quyền và không trái với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.

IV. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Giám đốc và Cổ đông

Trong năm 2021 HĐQT, BKS và Ban Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành của Công ty. Thông qua đó, có tham gia ý kiến theo chức năng, nhiệm vụ của mình, trong đó có nhiều ý kiến được HĐQT ghi nhận và triển khai thực hiện. Sau mỗi cuộc họp đều được cung cấp đầy đủ biên bản, nghị quyết cũng như các văn bản khác có liên quan đến công tác quản lý điều hành của công ty.

III. Kết luận và kiến nghị

1. Kết luận

Năm 2021, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Hậu Giang nói riêng và cả nước nói chung đều chịu sự ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Mặc dù vậy nhưng HĐQT, Ban Giám đốc và toàn thể người lao động của Công ty đã nỗ lực và xuất sắc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao, theo nội dung các chỉ tiêu kế hoạch đã được UBND tỉnh thống điều chỉnh giảm, đây cũng là năm vô cùng khó khăn đối với công ty trước những biến động theo chiều hướng tăng của giá cả thị trường, phải chi các khoản chi phí để thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch, thắt chặt chi tiêu trong quản lý và sản xuất, đồng thời thực hiện giảm giá tiền nước sinh hoạt cho người dân nhằm đảm bảo an sinh xã hội của tỉnh.

Ngoài những chỉ tiêu về SXKD và Kế hoạch tài chính vẫn còn một số nội dung chưa đạt như: Thu hóa đơn tiền nước còn chậm (còn hóa đơn tồn nhiều), thay đồng hồ đã hết hạn kiểm định theo Thông tư số 23/2013/TT-BTC chưa đạt, tỷ lệ thất thoát nước còn cao so với quy định chung; công tác giải phóng mặt bằng còn chậm nhất là vướng mặt bằng trong dân làm chậm tiến độ thi công các công trình; kế hoạch sửa chữa, nâng cấp các công trình chưa sát còn chỉnh sửa nhiều.

2. Kiến nghị

Để tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo trách nhiệm và quyền hạn trong năm 2022, BKS kiến nghị HĐQT, Ban Giám đốc tiếp tục nỗ lực, vượt qua khó khăn trước mắt; rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng sử dụng lao động tiết kiệm, hiệu quả; xem xét, triển khai thực hiện các phương án SXKD; tích cực tìm kiếm nguồn thu mới theo hướng mở rộng ngành nghề kinh doanh nhằm cân đối và sắp xếp nguồn tài chính sao cho đơn vị hoạt động có lãi, có hiệu quả để chi trả cổ tức cho cổ đông đúng quy định, đặc biệt là đảm bảo thu nhập, nâng cao

đời sống cho người lao động hơn so với mức hiện tại, đưa Công ty hoạt động ổn định và phát triển trong thời gian tới.

PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty; Giám sát thực hiện công tác pháp lý, công bố thông tin phù hợp với hình thức của công ty đại chúng; Giám sát HĐQT, BGD thực hiện công tác quản lý điều hành Công ty cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2022.

Ban Kiểm soát đã xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 trình UBND tỉnh, Sở Tài chính và đã được UBND tỉnh thống nhất theo Công văn số 149/UBND-NCTH, ngày 14/02/2022. Trong đó, năm 2022 BKS sẽ tiếp tục tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất (nếu có) của HĐQT và các cuộc họp khác theo quy định để đảm bảo tính minh bạch trong các hoạt động của HĐQT. Trong quyền hạn quy định, BKS sẽ đưa ra các ý kiến đóng góp; thực hiện giám sát, kiểm soát; đồng thời báo cáo về cơ quan quản lý nhằm có hướng chỉ đạo kịp thời, giúp Công ty thực hiện đúng quy định, bảo vệ quyền lợi của các cổ đông.

(Đính kèm Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Trên đây là nội dung kết quả làm việc của Ban Kiểm soát đã được các thành viên thông qua về công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang, kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Lý Hạnh Phúc

Số: 02/KH-BKS

Hậu Giang, ngày 17 tháng 01 năm 2022

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tài chính Hậu Giang;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 1150/UBND-NCTH ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc cử người đại diện vốn của Ủy ban Nhân dân tỉnh và đề cử người ứng cử Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ I (2020-2025);

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang; Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang;

Căn cứ tình hình thực tế, Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát và các văn bản có liên quan.

Kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, chính xác và trung thực của HĐQT, BGD và cán bộ quản lý khác trong việc quản lý điều hành hoạt động Công ty; việc ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ, Quy chế hoạt động của Công ty; việc tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.

2. Yêu cầu

Ban Kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp của kiểm soát viên.

II. Nội dung

1. Kiểm soát việc tuân thủ, chấp hành quy định của Công ty thông qua việc tổ chức thực hiện các Quy chế hoạt động như:

- Quy chế Tuyển dụng, quản lý nhân sự và đào tạo lao động;
- Quy chế Quản lý tài chính;
- Quy chế Trả lương, thù lao, tiền thưởng người quản lý;
- Quy chế Trả lương người lao động;
- Quy chế Chi tiêu nội bộ;
- Quy chế làm việc của Hội đồng Quản trị (Quy chế Quản trị nội bộ);
- Quy chế Quản lý nợ.
- Quy chế Quản lý tài sản.
- Quy chế Tổ chức và bộ máy Công ty.
- Quy chế Thi đua, khen thưởng.

2. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo quy định của pháp luật, gồm: nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và nghĩa vụ tài chính khác;

3. Định kỳ, thẩm định các báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính, đầu tư, xây dựng; giám sát thanh quyết toán vốn thuộc thẩm quyền.

4. Kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty: các nhiệm vụ liên quan đến thực hiện Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh đó, thực hiện kiểm soát việc quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty: bao gồm các hoạt động liên quan đến chỉ đạo trong sản xuất kinh doanh, nghiệp vụ công tác kế toán, tài chính.

Trên cơ sở kiểm tra hoạt động Công ty, Ban Kiểm soát sẽ kiến nghị với Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc để có điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng quy tắc, tránh được các rủi ro pháp lý trong quá trình hoạt động.

5. Thực hiện báo cáo hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát định kỳ hàng quý kết quả thẩm định báo cáo hoạt động của Người đại diện vốn nhà nước, Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty gửi về UBND tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.

6. Kiểm soát một số nhiệm vụ đột xuất khác theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên, của Đại hội đồng cổ đông, nhóm cổ đông hoặc cổ đông.

III. Phương pháp làm việc

- Kiểm soát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, hồ sơ, báo cáo đã có, Kiểm soát viên tiến hành kiểm soát, đối chiếu với các quy định của Nhà nước. Trường hợp phát

hiện chưa phù hợp, vi phạm về thực hiện chế độ, chính sách, quy định, Kiểm soát viên sẽ có ý kiến đề Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty xem xét, chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

- Kiểm soát trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với các đơn vị trực thuộc Công ty để kiểm soát, giám sát tại nơi làm việc về việc chấp hành các quy định Nhà nước, Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản trị nội bộ; trực tiếp xem xét chứng từ có liên quan theo yêu cầu công việc kiểm soát... để kiến nghị các vấn đề cần bổ sung, sửa đổi.

IV. Lộ trình làm việc

Ngoài việc thực hiện thường xuyên, Ban Kiểm soát dự kiến lộ trình thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

Thời gian	Nội dung công việc
Quý I/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGD (Quý IV/2021) về UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét. 2. Xem xét báo cáo Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty về tổng hợp, phân tích, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty và một số báo cáo khác theo quy định. 3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021. 4. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2021 trình UBND tỉnh, Sở Tài chính và trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022. 5. Xây dựng kế hoạch công tác năm 2022 của Ban Kiểm soát trình UBND tỉnh và Sở Tài chính. 6. Thẩm định Kế hoạch sản xuất kinh doanh, Kế hoạch tài chính năm 2022;
Quý II/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGD (Quý I/2022) về UBND tỉnh, Sở Tài chính. 2. Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. 3. Giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo của Công ty gồm: Báo cáo của Người đại diện vốn Nhà nước tại Công ty; Báo cáo giám sát tài chính,... và một số báo cáo khác theo quy định.
Quý III/2022	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGD (Quý II/2022) về UBND tỉnh, Sở Tài chính. 2. Thẩm định Kế hoạch tài chính năm 2023; 3. Xem xét báo cáo giám sát tài chính 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty. 4. Thẩm định BCTC 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty về UBND

	tỉnh, Sở Tài chính xem xét.
Quý IV/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; Kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, HĐQT, BGD (Quý III/2021) về UBND tỉnh, Sở Tài chính. 2. Kiểm soát tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Kế hoạch tài chính của Công ty. 3. Kiểm soát công tác kiểm kê tài sản cuối năm.

V. Tổ chức thực hiện

Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Cán bộ quản lý khác phối hợp và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành kế hoạch theo quy định (theo Khoản 3 Điều 171 của Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14). Đối với những nội dung cần phải kiểm soát trực tiếp theo kế hoạch hoặc theo thực tế phát sinh thì trước khi thực hiện, BKS sẽ thông báo cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc chuẩn bị nội dung theo yêu cầu chậm nhất 02 ngày, trước khi tiến hành thực thi nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh mới, Ban Kiểm soát sẽ họp thống nhất để bổ sung, điều chỉnh.

Trên đây là kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát, kính trình UBND tỉnh, Sở Tài chính xem xét, có ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Lưu: BKS.



Lý Hạnh Phúc

Số: 07/TTr-HDQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

(Đính kèm báo cáo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HDQT; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG
NÔNG THÔN
HẬU GIANG
H. VỊ THỦY - T. HẬU GIANG

Nguyễn Văn Lòng

Số: 09/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Nghị quyết số 10/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2021 Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch tài chính năm 2021.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (HĐQT) báo cáo về tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 với những nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2021, dịch bệnh COVID-19 diễn biến hết sức phức tạp nhưng với tinh thần quyết tâm của người lao động, sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc. Công ty đã vượt qua khó khăn, thực hiện tốt mục tiêu kép vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo cấp nước liên tục cho người dân vừa đảm bảo các biện pháp phòng dịch hiệu quả, không có trường hợp lây lan dịch bệnh tại Công ty và các trạm cấp nước trực thuộc.

Tình hình tư tưởng người lao động tại Công ty ổn định, an tâm công tác, chấp hành và thực hiện nghiêm túc các chủ trương chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt các nội quy, quy chế Công ty; phát huy tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ.

Với quan điểm đoàn kết, gắn bó nội bộ, quyết tâm thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao của toàn thể cán bộ và người lao động tại Công ty. Sau hơn một năm tính từ thời điểm đơn vị chính thức được chuyển đổi thành Công ty cổ phần, BCH Đảng ủy, HĐQT cùng Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện cơ cấu bộ máy theo đúng hướng Công ty Cổ phần, phân công nhiệm vụ theo hướng chuyên môn hóa. Đến nay, bộ máy tổ chức của Công ty đã đi vào hoạt động ổn định, thực

hiện các nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo đúng chức năng, nhiệm vụ, phục vụ sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

Trong năm 2021, Ban Lãnh đạo Công ty đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động.

1. Thuận lợi:

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của UBND tỉnh Hậu Giang, các sở ngành có liên quan, sự hỗ trợ nhiệt tình từ chính quyền địa phương tại các trạm cấp nước trực thuộc Công ty.

- Ban lãnh đạo Công ty đều là người có trình độ, kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh nước sạch, cùng với sự đoàn kết nội bộ và tinh thần quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của tập thể người lao động Công ty.

- Việc mạnh dạn ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo điều hành sản xuất và giám sát, người lao động hạn chế tiếp xúc trong thời gian dịch bệnh diễn ra phức tạp; tiếp nhận thông tin 24/7 thông qua số điện thoại đường dây nóng, điều tiết vận hành cấp nước ổn định.

2. Khó khăn:

- Ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19, địa phương thực hiện giãn cách xã hội phần nào gây khó khăn trong công tác ghi chỉ số và thu tiền sử dụng nước trong dân, người dân mất thu nhập do dịch không đủ kinh phí trang trải sinh hoạt dẫn đến tỷ lệ nợ tiền nước phát sinh trong năm tăng cao so với cùng kỳ. Chi phí phát sinh để vừa duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh vừa đảm bảo các biện pháp phòng chống dịch tăng.

- Nhiều trạm cấp nước hết công suất, trong khi đó đề xuất của các địa phương và cử tri phát triển tuyến ống nhiều nơi Công ty chưa có kinh phí để đầu tư, nâng cấp kịp thời phục vụ người dân.

- Giá trị tài sản không sử dụng lớn ảnh hưởng đến công tác cân đối thu – chi và bù đắp khoản lỗ các năm trước chuyển qua.

- Tình hình ô nhiễm nguồn nước ngày càng phức tạp, nhất là nguồn nước tại khu vực nông thôn chất lượng xấu, dẫn đến chi phí xử lý nước cao (điện, hóa chất, nhân công...)

- Ảnh hưởng các công trình thi công khác làm hư hỏng đường ống không có hỗ trợ kinh phí di dời, làm tăng tỷ lệ thất thoát nước và chi phí khắc phục.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2021

1. Các chỉ tiêu so kế hoạch:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm báo cáo Năm 2021		So sánh TH/KH năm 2021
		Kế hoạch	Thực hiện	
A- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH				
I. Kết quả kinh doanh		61.598.846.000	61.685.768.145	100,14
1. Nước sinh hoạt	Đồng	52.821.782.523	50.223.065.125	95,08
2. Nước hành chính sự nghiệp	Đồng	3.509.599.150	3.341.374.020	95,21
3. Nước sản xuất	Đồng	91.454.005	68.855.345	75,29
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	Đồng	1.156.010.530	1.168.378.050	101,07
5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công	Đồng	4.000.000.000	5.785.565.433	144,64
6. Thu khác	Đồng	20.000.000	1.097.646.006	5.488,23
7. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng		884.166	
2. Lãi phát sinh		-	-	
a. Trước thuế TNDN	Đồng	890.257.000	1.308.771.058	147,01
b. Sau thuế TNDN	Đồng	890.257.000	1.308.771.058	147,01
3. Lỗ phát sinh	Đồng	-	-	
4. Lỗ lũy kế	Đồng	-	10.975.415.629	
II. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN		6.691.018.432	6.608.964.732	99,77
1. Từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	6.691.018.432	6.608.964.732	99,77
a. Thuế GTGT	Đồng	3.234.078.154	3.416.297.196	105,63
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	Đồng		-	
c. Thuế TNDN	Đồng	-	-	
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Đồng	3.456.940.278	3.192.667.536	92,36
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	Đồng	-	-	
III. Thuế và các khoản nộp đã nộp NSNN	Đồng	4.731.807.488	6.800.962.162	143,73
1. Từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	4.731.807.488	6.800.962.162	143,73
a. Thuế GTGT	Đồng	2.366.398.649	3.416.297.196	144,37
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	Đồng	-	-	
c. Thuế TNDN	Đồng	-	-	
Trong đó: số nộp cho phát sinh năm trước	Đồng	-	-	

d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Đồng	2.365.408.839	3.384.664.966	143,09
IV. Nợ thuế	Đồng	-	-	
1. Nợ thuế từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	-	-	
a. Thuế GTGT	Đồng	-	-	
V. Các khoản chi NSNN				
B- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH				
1. Tổng tài sản	Đồng	348.973.856.018	394.094.145.158	112,93
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	321.793.890.915	322.360.614.498	100,18
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	292.331.400.000	292.331.400.000	100,00
- Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng			
- Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng		1.194.214.069	
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	Đồng		38.501.645.000	
- Nguồn vốn khác của CSH (Lợi nhuận chưa phân phối)	Đồng		(9.666.644.571)	
3. Vốn điều lệ được phê duyệt	Đồng	292.331.400.000	292.331.400.000	100,00
C- HUY ĐỘNG VỐN		-	-	-
D- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN				
1. Lợi nhuận thực hiện	Đồng	890.257.000	1.308.771.058	147,01
2. Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	Đồng	-	-	-
3. Bù lỗ các năm trước (nếu có)	Đồng	-	-	-
4. Thuế TNDN phải nộp	Đồng	-	-	-
5. Lợi nhuận còn lại	Đồng	-	-	-
6. Trích lập quỹ đặc thù	Đồng	-	-	-
7. Trích lập quỹ đầu tư phát triển	Đồng	-	-	-
8. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ	Đồng	-	-	-
9. Quỹ khen thưởng người quản lý DN (1,5%)	Đồng	-	-	-
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức	Đồng	-	-	-
E- ĐẦU TƯ MỚI	Đồng	-	-	-

2. Công tác tổ chức hành chính:

a. Về nhân sự:

Tổng số người lao động của Công ty tính đến tháng 12/2021 là 113 người, trong đó: NLD thuộc các Phòng chuyên môn là 50 người, NLD làm việc tại các trạm cấp nước tập trung là 63 người.

b. Về cơ cấu tổ chức bộ máy:

Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty gồm có Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và 05 Phòng chuyên môn: Phòng Hành chính – Tổng hợp, Phòng Kế toán – Tài chính, Phòng Kinh doanh, Phòng Quản lý, Phòng Kỹ thuật.

3. Công tác xây dựng cơ bản:

- Tổng vốn được giao đến 31/12/2021 là 70.390 triệu đồng
- Khối lượng thực hiện từ đầu năm đến 31/12/2021 là 45.839 triệu đồng, đạt 30,16% so với tổng mức đầu tư.

- Tổng vốn giải ngân đến 31/12/2021 là 70.390 triệu đồng, đạt 100% vốn giao năm 2021.

- Công trình nâng cấp, sửa chữa, phát triển tuyến ống năm 2021 sử dụng vốn sửa chữa thường xuyên, khấu hao, quỹ đầu tư phát triển của Công ty:

Trong năm 2021, Công ty đã đầu tư thay mới, phát triển 44.286 m đường ống cấp nước nhằm phục vụ nhu cầu sử dụng nước cho khoản 3.000 hộ dân và đấu nối để xóa các trạm cấp nước mini tại 08 trạm cấp nước trực thuộc. Thực hiện sửa chữa hệ thống xử lý, thay bơm, nâng cấp công suất để khắc phục tình trạng thiếu công suất tại 4 trạm cấp nước. Ngoài ra Công ty còn đầu tư sửa chữa thường xuyên cho các trạm cấp nước như: sửa đường ống bể, điện, bơm nước, thay vật liệu lọc...

4. Công tác quản lý khai thác các công trình cấp nước:

- Tính đến ngày 31/12/2021, tổng số trạm cấp nước Công ty quản lý là 68 trạm trong đó: 34 trạm cấp nước tập trung và 34 trạm cấp nước mini (22 trạm cấp nước mini ngưng hoạt động do đấu nối vào trạm cấp nước tập trung). Tổng số hộ dân sử dụng nước ước tính đến ngày 31/12/2021 là 67.258/141.606 hộ, chiếm 47,5% tổng số hộ dân nông thôn trong toàn tỉnh.

- Trong năm 2021, Công ty đã tăng cường chỉ đạo các trạm cấp nước thực hiện tốt công tác chống thất thoát nước tại các trạm cấp nước, thực hiện nhiều biện pháp như thay ĐH tổng, chuyển đai, dờn đồng hồ, nâng cấp sửa chữa đường ống cấp nước bị xuống cấp... với tổng kinh phí hơn 600 triệu đồng.

- Công tác thực hiện Liên doanh – Liên kết hợp tác đầu tư tại 08 trạm cấp nước điều đạt được kết quả đề ra, tăng số hộ sử dụng nước, giảm đáng kể phản ánh của người dân về tình trạng thiếu nước, chất lượng nước đảm bảo phục vụ người dân.

5. Công tác tài chính:

- Tổng doanh thu năm 2021: 61.686 triệu đồng, (tăng 16.774 triệu đồng, tương đương 37,45% so với năm 2020) trong đó cụ thể:

- + Tiền sử dụng nước: 54.802 triệu đồng.
- + Thu khác: 6.884 triệu đồng
- Tổng chi trong năm 2021: 60.446 triệu đồng, (tăng 5.957 triệu đồng, tương đương 10,93% so với năm 2020) trong đó:
 - + Chi tiền lương, tiền công HCN: 12.279 triệu đồng.
 - + Chi phí vật tư: 43.661 triệu đồng.
 - + Chi hoạt động: 4.506 triệu đồng.
- Tổng thu các khoản thuế, phí nộp vào ngân sách Nhà nước trong kỳ là 6.801 triệu đồng.
- Nợ phải thu: 8.158 triệu đồng (tăng 1.773 triệu đồng, tương đương 27,77% so với cùng kỳ năm 2020)

- Nợ phải trả tổng số là: 0 triệu đồng

6. Công tác kinh doanh

- Tổng sản lượng nước năm 2021 đạt 8.594.643 m³ (tăng 1.149.483 m³ tăng 15,23% so với cùng kỳ năm 2020).

- Trong năm đã đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý khách hàng và ghi thu hóa đơn tiền nước bằng phần mềm Wasspro. Triển khai tin nhắn thương hiệu Công ty và tin nhắn thông báo tiền nước. Thanh toán hóa đơn không dùng tiền mặt thông qua ví điện tử VNPT Pay, Agribank, VNPAY, Momo...

- Đăng ký thành công và đưa vào sử dụng trang Zalo doanh nghiệp của công ty thông qua ứng dụng Zalo Official Account (OA) từ tháng 05/2021. Xây dựng các chức năng để khách hàng thuận tiện trong việc tra cứu và hỗ trợ các thông tin cần thiết cho khách hàng như: Thông báo cúp nước, Thay đổi thông tin khách hàng, Đăng ký lắp đồng hồ, Thông báo giá nước, Tra cứu lịch sử dùng nước, Hướng dẫn và Thanh toán tiền nước trực tuyến, Đồng thời khách hàng có thể ghi chỉ số nước hàng tháng qua Zalo.

7. Công tác khác

- Công tác an sinh xã hội, hoạt động đoàn thể: Tổ chức công đoàn luôn tham gia xây dựng các quy chế/Quy trình liên quan đến quyền lợi và trách nhiệm của người lao động. Tích cực hưởng ứng và tham gia các phong trào do đoàn cấp trên phát động.

- Công tác thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động: Công ty thực hiện đúng quy định Nhà nước về chính sách tiền lương, thưởng cũng như các chế độ phúc lợi xã hội cho NLĐ.

B. PHƯƠNG HƯỚNG - KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Căn cứ Công văn số 481/UBND-NCTH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2022 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ vào kết quả đã thực hiện trong quá trình sản xuất kinh doanh năm 2021; Căn cứ vào điều kiện, thực trạng, nội lực của Công ty, cùng với những thuận lợi, khó khăn, những dự báo về tình hình kinh tế. Công ty xin đề ra phương hướng nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2022 với những giải pháp thực hiện như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	So sánh KH/TH (%)
1	2	3	4	5
1	Vốn điều lệ	292.331.400.000	292.331.400.000	100%
2	Doanh thu	61.685.768.145	76.260.081.000	123,63%
3	Tổng chi phí	60.376.997.087	74.948.003.000	124,13%
4	Lợi-nhuận trước thuế	1.308.771.058	1.312.078.000	100,25%
-	Nộp thuế TNDN (20%)			
5	Lợi nhuận sau thuế	1.308.771.058	1.312.078.000	100,25%
6	Quỹ lương/ tháng	548.411.632	656.651.000	119,74%
7	Số lao động (người)	113	125	110,62%
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	4.853.200	5.253.208	108,24%
9	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/DT (%)	2,12	1,72	81,13%
10	Tỷ suất lợi nhuận ST/VĐL (%)	0,45	0,45	100%
11	Tỷ lệ cổ tức/vốn cổ phần (%)	0	0	0
12	Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế	0	0	0
12.1	Trích quỹ đầu tư phát triển 30%*LNST	0	0	0
12.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động 55% * LNST	0	0	0
12.3	Trích quỹ khen thưởng người quản lý 9,8%* LNST	0	0	0
12.4	Lợi nhuận chia cổ tức 5,2% * LNST	0	0	0

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022:

1. Giải pháp về điều hành hoạt động của Công ty:

- Tiếp tục xây dựng kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty theo hướng tinh gọn hiệu lực hiệu quả.

- Áp dụng thực hiện, sửa đổi bổ sung điều chỉnh (nếu cần) các quy chế, quy định của công ty phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và phù hợp với định hướng phát triển chung mà cổ đông đề ra.

- Phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý điều hành công việc.

- Nâng cao trình độ quản lý chuyên môn cho các cán bộ quản lý.

2. Giải pháp về nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh

- Nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước, chăm sóc khách hàng.

- Đầu tư mới và nâng cấp các công trình cấp nước nhằm đảm bảo cấp nước ổn định và liên tục.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý khách hàng, thanh toán tiền nước thông qua các ứng dụng di động; Liên kết với Cổng thông tin điện tử Hậu Giang để quảng bá thương hiệu hình ảnh của Công ty.

- Nghiên cứu mở rộng thị trường, mở rộng lĩnh vực sản xuất nhằm gia tăng giá trị thương hiệu của Công ty.

3. Giải pháp về vốn

- Điều chỉnh và xây dựng các chính sách kinh doanh linh hoạt nhằm tối ưu hóa nguồn vốn.

- Cân đối tốt giữa nguồn thu và chi tài chính, xây dựng kế hoạch tài chính cụ thể theo từng loại chi phí nhằm tối ưu được lợi nhuận mang về cho công ty.

- Đánh giá hiệu quả các khoản đầu tư để đảm bảo các giai đoạn đầu tư, chi phí đầu tư được sử dụng hiệu quả nhất.

- Hợp tác dưới hình thức liên kết, liên doanh với các đối tác có tiềm lực tài chính và kinh nghiệm cùng ngành nghề lĩnh vực kinh doanh để cùng đầu tư và khai thác các dự án đầu tư nâng cấp mở rộng và đầu tư mới.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Lấy người lao động là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của Công ty, luôn đề cao việc đào tạo, bồi dưỡng và tuyển dụng đội ngũ NLD giỏi, có kinh nghiệm ở một số vị trí quan trọng và nâng cao chất lượng người quản lý.

- Áp dụng các chính sách khen thưởng - kỷ luật kịp thời để kích thích người lao động làm việc hiệu quả hơn nữa.

- Đánh giá năng lực người lao động nhằm đảm bảo có đội ngũ lãnh đạo và nhân viên giỏi để có đủ năng lực điều hành hoạt động kinh doanh của toàn Công ty đạt hiệu quả cao.

- Công ty điều động, luân chuyển công tác người lao động, người quản lý để phù hợp với trình độ và tạo điều kiện phát huy hết năng lực cá nhân.

- Xây dựng chế độ đãi ngộ phù hợp cho CNVLD và quan tâm nhiều hơn đến người lao động có năng lực để người lao động gắn bó lâu dài. Bên cạnh đó, luôn tạo ra cơ chế linh hoạt để làm động lực cho CNVLD rèn luyện phấn đấu vươn lên trở thành những cán bộ chủ chốt của Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

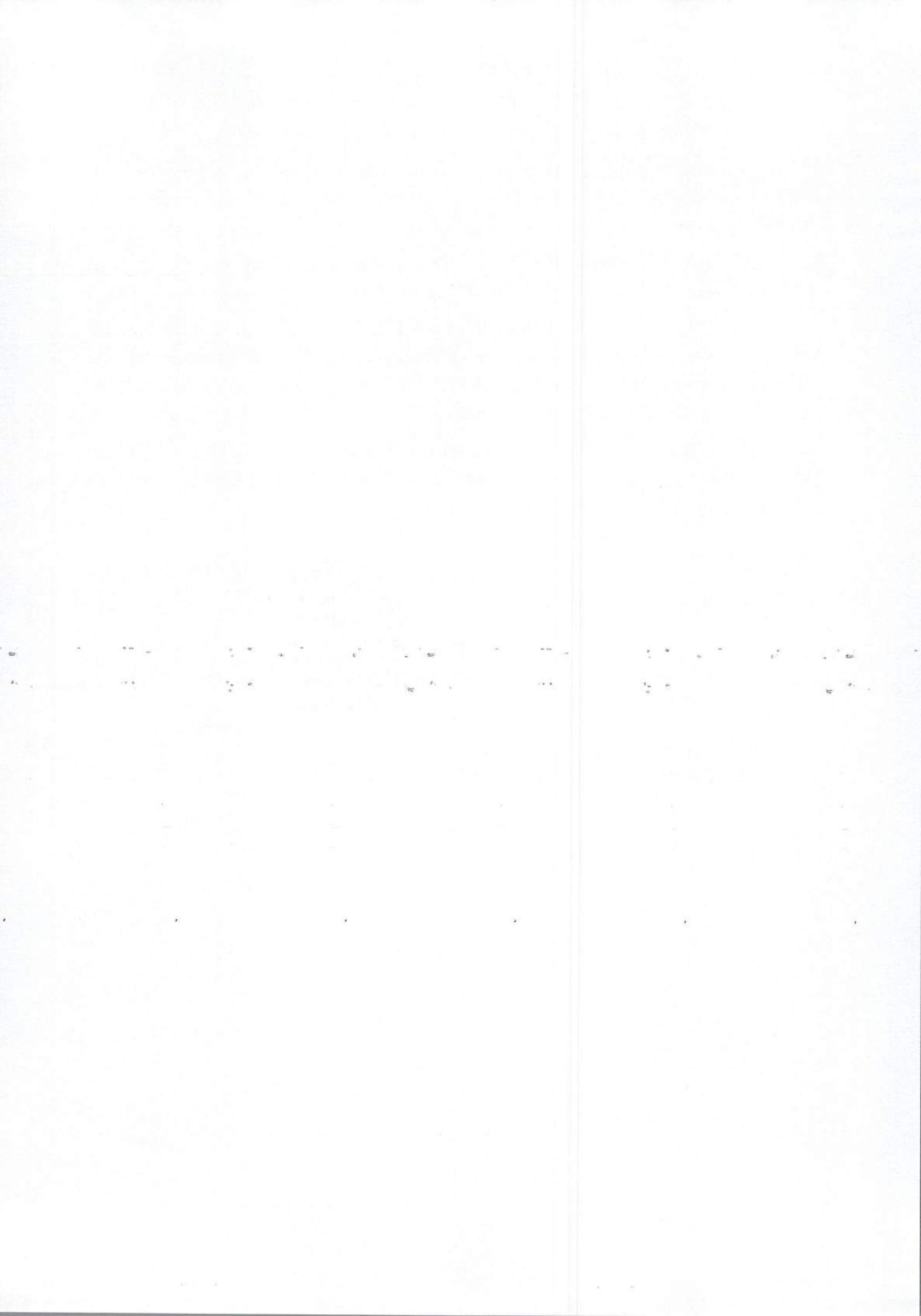
- Như trên;
- HĐQT; BGĐ; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CHU TỊCH



Nguyễn Văn Lòng



Số: 08/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2021
đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP. HCM (AISC).

Báo cáo năm 2021 đã được kiểm toán và công bố thông tin theo quy định, gồm các nội dung sau:

1. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC đã được kiểm toán:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Tổng tài sản	394.094.145.158
2	Nợ phải trả	71.733.530.660
3	Doanh thu thuần	61.685.768.145
4	Vốn chủ sở hữu	322.360.614.498
5	Lợi nhuận trước thuế	1.308.771.058
6	Lợi nhuận sau thuế	1.308.771.058

2. Ý kiến của đơn vị kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp Nước Và Vệ Sinh Môi Trường Nông Thôn Hậu Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài

chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

Số: 10/BC-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2021	01/01/2021	GHI CHÚ
I	TÀI SẢN				
1	Tài sản ngắn hạn	VNĐ	66.503.295.119	16.858.327.826	
1.1	Tiền và các khoản tương đương tiền	VNĐ	2.609.183.083	2.197.899.531	
1.2	Các khoản đầu tư ngắn hạn	VNĐ			
1.3	Các khoản phải thu ngắn hạn	VNĐ	53.237.590.137	11.483.211.608	
1.4	Hàng tồn kho	VNĐ	4.746.592.580	2.561.228.474	
1.5	Tài sản ngắn hạn khác	VNĐ	5.909.929.319	615.988.213	
2	Tài sản dài hạn	VNĐ	327.590.850.039	314.230.262.176	
2.1	Tài sản cố định	VNĐ	299.590.936.958	311.649.363.864	
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	VNĐ			
2.3	Tài sản dài hạn khác	VNĐ	25.433.036.455	2.580.898.321	
	TỔNG TÀI SẢN	VNĐ	394.094.145.158	331.088.590.002	
II	NGUỒN VỐN	VNĐ			
1	Nợ phải trả	VNĐ	71.733.530.660	10.036.650.725	
1.1	Nợ ngắn hạn	VNĐ	71.733.530.660	10.036.650.725	
1.2	Nợ dài hạn	VNĐ			
1.3	Dự phòng nghiệp vụ	VNĐ			
2	Vốn chủ sở hữu	VNĐ	323.360.614.498	321.051.939.277	
2.1	Vốn góp của chủ sở hữu	VNĐ	292.331.400.000	292.331.400.000	
2.2	Vốn khác	VNĐ	39.695.859.069	39.695.954.906	
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	VNĐ	(9.666.644.571)	(10.975.415.629)	
	TỔNG NGUỒN VỐN	VNĐ	394.094.145.158	331.088.590.002	

B. BÁO CÁO THU NHẬP

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2021	GHI CHÚ
1	Doanh thu	VNĐ	61.685.768.145	
	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VNĐ	60.622.532.212	
	Doanh thu từ hoạt động tài chính	VNĐ	884.166	
	Thu nhập khác	VNĐ	1.062.351.767	
2	Chi phí	VNĐ	60.376.997.087	
	Giá vốn hàng bán	VNĐ	52.419.676.395	
	Chi phí bán hàng	VNĐ	2.976.063.638	
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	VNĐ	4.973.660.662	
	Chi phí khác	VNĐ	7.596.392	
3	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	1.308.771.058	
4	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ		
5	Lợi ích/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ		
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	VNĐ	1.308.771.058	

C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2021	GHI CHÚ
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	76,02	
	Tài sản lưu động/ Tổng tài sản			
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ/ Tổng nguồn vốn	%	18,02	
	Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	81,80	
3	Chỉ số thanh khoản			
	Tổng tài sản/ Tổng nợ	%	549,37	
	Tổng tài sản lưu động & đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn			
	Tiền đầu tư ngắn hạn/ Tổng nợ ngắn hạn			
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	Lợi nhuận trước thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	2,12	
	Lợi nhuận sau thuế/(Doanh thu thuần + thu nhập từ hoạt động tài chính + thu nhập khác)	%	2,12	

STT	NỘI DUNG	ĐVT	31/12/2021	GHI CHÚ
	Lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	0,33	
	Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	0,33	
	Lợi nhuận trước thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,41	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGD; BKS;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

Số: 09/TTt-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Công văn số 481/UBND-NCTH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2022 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch tài chính năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
A- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SXKD				
I. Sản lượng		8.594.643	10.808.921	
1. Nước sinh hoạt	m ³	8.048.822	10.193.000	
2. Nước hành chính, sự nghiệp	m ³	415.490	438.385	
3. Nước sản xuất	m ³	10.891	10.536	
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	m ³	118.440	167.000	
II. Kết quả kinh doanh		61.685.768.145	76.260.081.000	
1. Nước sinh hoạt	Đồng	50.223.065.125	64.829.400.000	
2. Nước hành chính sự nghiệp	Đồng	3.316.798.720	3.550.918.000	
3. Nước sản xuất	Đồng	93.430.645	91.663.000	
4. Nước kinh doanh, dịch vụ	Đồng	1.168.378.050	1.686.700.000	

5. Hoạt động sản xuất, thương mại, thi công	Đồng	5.785.565.433	5.500.000.000
6. Thu khác		1.097.646.006	600.000.000
7. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	884.166	1.400.000
2. Lãi phát sinh			
a. Trước thuế TNDN	Đồng	1.308.771.058	1.312.078.000
b. Sau thuế TNDN	Đồng	1.308.771.058	1.312.078.000
3. Lỗ phát sinh	Đồng	-	-
4. Lỗ lũy kế	Đồng	(10.975.415.629)	(9.666.644.571)
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN		6.608.964.732	7.269.861.205
1. Từ hoạt động SXKD, DV	Đồng	6.608.964.732	7.269.861.205
a. Thuế GTGT	Đồng	3.416.297.196	3.757.926.916
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	Đồng	-	-
c. Thuế TNDN	Đồng	-	-
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	Đồng	3.192.667.536	3.511.934.289
2. Từ hoạt động kinh doanh XNK	Đồng	-	-
B- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH			
1. Tổng tài sản	Đồng	394.094.145.158	413.798.852.416
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	322.360.614.498	323.288.839.498
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Đồng	292.331.400.000	292.331.400.000
- Vốn khác của chủ sở hữu	Đồng	-	-
- Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	1.194.214.069	1.194.214.069
- Nguồn vốn đầu tư XDCB	Đồng	38.501.645.000	38.501.645.000
- Nguồn vốn khác của CSH (Lợi nhuận chưa phân phối)	Đồng	(9.666.644.571)	(8.738.419.571)
3. Vốn điều lệ được phê duyệt	Đồng	292.331.400.000	292.331.400.000
C- PHÂN PHỐI			

LỢI NHUẬN				
1. Lợi nhuận thực hiện	Đồng	1.308.771.058	1.312.078.000	
2. Trích quỹ phát triển khoa học công nghệ	Đồng	-	-	
3. Bù lỗ các năm trước (nếu có)	Đồng	1.308.771.058	1.312.078.000	
4. Thuế TNDN phải nộp	Đồng	-	-	
5. Lợi nhuận còn lại	Đồng	-	-	
6. Trích lập quỹ đặc thù	Đồng	-	-	
7. Trích lập quỹ đầu tư phát triển 30% * LNST	Đồng	-	-	
8. Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho NLĐ 55% * LNST	Đồng	-	-	
9. Quỹ khen thưởng người quản lý DN 9,8% * LNST	Đồng	-	-	
10. Lợi nhuận còn lại chia cổ tức 5,2% * LNST	Đồng	-	-	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng

Số: 15/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 cụ thể như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền	So NQ năm 2021 (đạt %)
1	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Đồng	1.308.771.058	147,01
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	1.308.771.058	147,01
3	Bù lỗ 6 tháng cuối năm 2020	Đồng	1.308.771.058	100

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Lòng

Số: 10/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2022.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Công văn số 481/UBND-NCTH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất kế hoạch tài chính năm 2022 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quỹ thực hiện tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2022 như sau:

1. Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát năm 2021

Công ty đã thực hiện chi lương Người quản lý và thù lao cho thành viên HĐQT, BKS đúng nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã thông qua và Quy chế lương, cụ thể như sau:

1.1. Chi tiền lương Người quản lý (không bao gồm các khoản trích theo lương):

a) Tổng tiền chi lương cho Chủ tịch HĐQT năm 2021: 18.700.000 đồng/tháng x 12 tháng = 224.400.000 đồng.

b) Tổng tiền chi lương cho Trưởng Ban kiểm soát cuối năm 2021: 16.350.000 đồng/tháng x 12 tháng = 196.200.000 đồng.

c) Tổng tiền chi lương cho Giám đốc năm 2021: 18.050.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.600.000 đồng.

d) Tổng tiền chi lương cho Phó Giám đốc năm 2021: 14.700.000 đồng/tháng x 12 tháng = 176.400.000 đồng.

e) Tổng tiền chi lương cho Kế toán trưởng năm 2021: 15.300.000 đồng/tháng x 12 tháng = 183.600.000 đồng.

1.2. Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS:

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng cộng (đồng/ năm)
I	Thù lao HĐQT năm 2021			48.000.000
1	Giám đốc- Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000
2	Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000
II	Thù lao BKS năm 2021			36.000.000
1	Thành viên BKS	1.500.000	2	36.000.000
	Tổng cộng (I+II)			84.000.000
	<i>Bằng chữ: Tám mươi bốn triệu đồng</i>			

2. Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người Quản lý; thù lao thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2022.

2.1. Chi tiền lương cho Người quản lý (không bao gồm các khoản trích theo lương):

a) Tổng tiền chi lương cho Chủ tịch HĐQT năm 2022: 22.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 264.000.000 đồng.

b) Tổng tiền chi lương cho Trưởng Ban kiểm soát năm 2022: 17.500.000 đồng/tháng x 12 tháng = 210.000.000 đồng.

c) Tổng tiền chi lương cho Giám đốc năm 2022: 19.500.000 đồng/tháng x 12 tháng = 234.000.000 đồng.

d) Tổng tiền chi lương cho Phó Giám đốc năm 2022: 18.000.000 đồng/tháng x 12 tháng = 216.000.000 đồng.

e) Tổng tiền chi lương cho Kế toán trưởng năm 2022: 17.300.000 đồng/tháng x 12 tháng = 207.600.000 đồng.

2.2. Chi thù lao thành viên HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)	Số người	Tổng cộng (đồng/ năm)
I	Thù lao HĐQT năm 2022			48.000.000
1	Giám đốc- Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000

2	Phó Giám đốc - Thành viên HĐQT	2.000.000	1	24.000.000
II	Thù lao BKS năm 2022			36.000.000
1	Thành viên BKS	1.500.000	2	36.000.000
III	Thư ký HĐQT năm 2022			36.000.000
1	Thư ký HĐQT	1.500.000	2	36.000.000
	Tổng cộng (I+II)			120.000.000
<i>Bằng chữ: Một trăm hai mươi triệu đồng</i>				

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

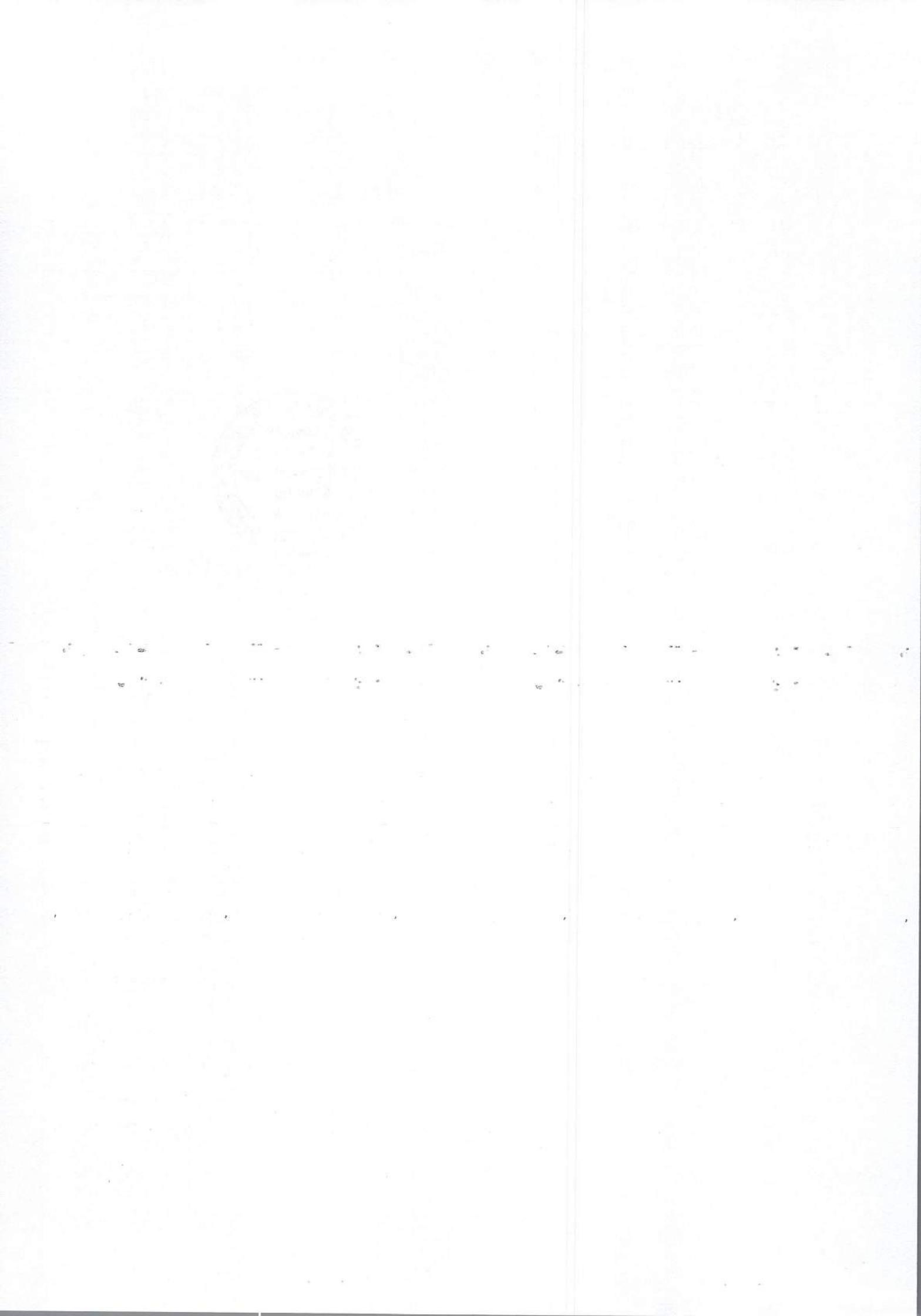
Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Lòng



Số: 11/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người lao động năm 2021 và Kế hoạch Quỹ tiền lương Người lao động năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Công văn số 481/UBND-NCTH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất kế hoạch tài chính năm 2022 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo thực hiện quỹ tiền người lao động năm 2021 và Kế hoạch thực hiện quỹ tiền lương người lao động năm 2022 như sau:

I. Kết quả thực hiện quỹ tiền lương người lao động năm 2021:

Công ty đã thực hiện chi lương người lao động đúng theo nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua, cụ thể như sau:

Quỹ tiền lương bình quân thực hiện năm 2021 của người lao động là **5.583.739.591** đồng (*Bằng chữ: Năm tỷ năm trăm tám mươi ba triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn năm trăm chín mươi một đồng*).

II. Kế hoạch thực hiện quỹ tiền lương người lao động năm 2022:

1. Xác định mức tiền lương bình quân năm 2022:

Kế hoạch SXKD năm 2022 đơn vị phân đấu đạt tổng doanh thu 76.260.081.000 đồng. Tổng chi phí chưa có lương là: 67.452.044.000 đồng. Để đảm bảo thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, trách nhiệm đối với Nhà nước theo quy định theo pháp luật, Công ty xây dựng mức tiền lương bình quân kế hoạch cho Người lao động như sau:

a. Số lao động bình quân kế hoạch:

$$L_{bqkh} = \frac{L_i}{t}$$

Trong đó: L_{bqkh} : Số lao động bình quân kế hoạch

L_i : Tổng số lao động bình quân các tháng trong năm
 t : số tháng năm 2022

$$L_{bqkh} = \frac{1.440}{12} = 120 \text{ người}$$

b. Tiền lương bình quân kế hoạch:

$$TL_{bqkh} = \frac{TL_{bqth}}{t} \cdot L_{bqkh}$$

Trong đó: TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch
 TL_{bqth} : Tổng mức tiền lương bình quân thực hiện
 t : số tháng năm

$$TL_{bqkh} = \frac{6.745.812.000}{12} / 120 = 4.684.592 \text{ đồng}$$

2. Quỹ tiền lương bình quân kế hoạch năm 2022:

Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2022 của người lao động được xác định dựa trên số lao động bình quân kế hoạch và mức tiền lương bình quân kế hoạch.

$$V_{kh} = L_{bqkh} \times TL_{bqkh} \times 12$$

Trong đó: L_{bqkh} : Số lao động bình quân kế hoạch
 TL_{bqkh} : Mức tiền lương bình quân kế hoạch
12: số tháng năm 2022

$V_{kh} = 120 \times 4.684.592 \times 12 = 6.745.812.480$ đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ bảy trăm bốn mươi lăm triệu tám trăm mười hai ngàn bốn trăm tám mươi đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Lòng

Số: 16/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Quyết định số 753/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang Quyết định về việc giao chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2022 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang;

Căn cứ Công văn số 481/UBND-NCTH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc thống nhất Kế hoạch tài chính năm 2022 đối với Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2022, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu 1: Doanh thu (chưa thuế): 76.260 triệu đồng.
2. Chỉ tiêu 2: Lợi nhuận sau thuế và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu:
 - Lợi nhuận sau thuế: 1.312 triệu đồng.
 - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu: 0,407% (1.312 triệu đồng/322.361 triệu đồng).
3. Chỉ tiêu 3: Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn:
 - Nợ phải trả quá hạn: Không có.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn: Lớn hơn 1 lần
- 4. Chỉ tiêu 4: Tình hình chấp hành chế độ chính sách, pháp luật: Không vi phạm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Văn Lòng

Số: 12/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 06 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai, tính minh bạch trong hoạt động kinh doanh đơn vị, Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thống nhất chọn danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị cụ thể có trong danh sách để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2022, gồm các đơn vị có tên sau đây:

1. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)

Địa chỉ: Tầng 2, Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt

Địa chỉ: Số 2, Huỳnh Khương Ninh, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học TP Hồ Chí Minh (AISC)

Địa chỉ: 389A, Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.



Số: 13/TTr-HĐQT

Hậu Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC MIỄN NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ THÔNG QUẢ DANH SÁCH ĐỀ CỬ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Căn cứ Công văn số 506 /UBND-NCTH ngày 20 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc miễn nhiệm và giới thiệu bầu cử thành viên ban kiểm soát (kiêm nhiệm) của Công ty cổ phần cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ 2020-2025.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông như sau:

1. Miễn nhiệm Ông Trương Đông Phong là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 01/04/2022.
2. Đề cử danh sách nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Họ tên: Nguyễn Minh Tân
- Sinh ngày: 29/01/1990.
- Chức vụ: Trưởng phòng Kinh doanh
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản lý đất đai.

(Đính kèm lý lịch trích ngang)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VT.





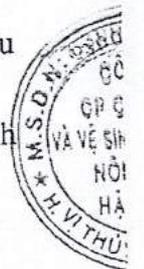
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

I. Về bản thân:

- Họ và tên khai sinh: NGUYỄN MINH TÂN.
- Họ và tên thường dùng: NGUYỄN MINH TÂN.
- Bí danh: Không có
- Ngày, tháng, năm sinh: 29/01/1990.
- Nguyên quán: Xã Hòa An , Huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.
- Quốc tịch gốc: Việt Nam
- Quốc tịch hiện nay: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú theo hộ khẩu: Ấp 4, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.
- Địa chỉ theo chứng minh nhân dân: Ấp 4, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp, Tỉnh Hậu Giang.
- Địa chỉ cư trú hiện nay: Ấp 9, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.
- Số căn cước công dân: 09309001297.
- Ngày cấp: 13/8/2021, Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản lý đất đai.



II. Quá trình hoạt động bản thân:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác (đảng, chính quyền, đoàn thể, tổ chức xã hội), kể cả thời gian được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ,.....
01/2011 – 12/2015	Nhân viên Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Vị Thủy
01/2016 – 03/2016	Nhân viên Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Hậu Giang – CN huyện Vị Thủy
06/2016 – 6/2020	Nhân viên P. Kế hoạch – Kỹ thuật Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Hậu Giang
07/2020 – 01/2022	Phó trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang
01/2022 – đến nay	Trưởng phòng Kinh doanh Công ty Cổ phần Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang

- Trình độ học vấn, nghiệp vụ chuyên môn, ngoại ngữ (ghi rõ khóa học, thời gian đào tạo):

Tên trường	Chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng	Từ tháng, năm - đến tháng, năm	Hình thức đào tạo	Văn bằng, chứng chỉ, trình độ gì
Cao đẳng Kinh tế - Kỹ Thuật Cần Thơ	Trung cấp Quản lý đất đai	10/2008 - 10/2010	Chính quy	Bằng Trung cấp chuyên nghiệp
Trường Đại học Lâm Nghiệp	Đại học Quản lý đất đai	09/2014 - 09/2017	Vừa làm vừa học	Bằng đại học Kỹ sư
Công ty CP Đào tạo và Công nghệ STEC	Nghiệp vụ Quản lý dự án	04/2017- 04/2017	Ngắn hạn	Chứng nhận
Công ty CP Đào tạo và Công nghệ STEC	Nghiệp vụ đấu thầu qua mạng	09/2017 - 09/2017	Ngắn hạn	Chứng nhận
Sở GD-ĐT Hậu Giang	Tin học A	06/2004 - 09/2004	Ngắn hạn	Chứng chỉ

- Khen thưởng: Lao động tiên tiến, năm 2017, 2018, 2019. Hình thức khen thưởng cao nhất: Không.

- Kỷ luật: Không có

- Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác, bao gồm: tổ chức kinh tế, tổ chức đoàn thể, chính trị, tổ chức tín dụng khác: Không có

- Chức vụ đang giữ (nếu có): Trưởng Phòng Kinh doanh, Công ty CP Cấp nước và VSMT nông thôn Hậu Giang.

3. Môi quan hệ gia đình (Ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, chức vụ, nơi làm việc của từng người: *Bố, mẹ, vợ (chồng), con, anh, chị em ruột*):

a. Về bản thân: *Cha, Mẹ, Vợ (hoặc chồng), các con, anh chị em ruột*

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...?
Cha	Nguyễn Văn Hải	1964	Làm ruộng tại ấp 4, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp
Mẹ	Lê Thị Thủy	1967	Làm ruộng tại ấp 4, xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp
Anh	Nguyễn Thanh Toàn	1989	Giáo viên Trường THSC Hưng Điền, xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, Đảng viên
Em	Nguyễn Thanh Tính	1996	Y sỹ Bệnh viện Đại học Võ Trường Toản, xã Tân Phú Thạnh, huyện Châu Thành A.
Vợ	Phan Thị Ánh	1989	Điều dưỡng Trung tâm Y tế huyện Vị Thủy, Đảng viên

348976
NG TY
ẤP NƯỚC
H MÔI TRƯỜNG
IG THÔN
J GIANG
- T. HAU C

Con	Nguyễn Minh Kim	2015	Còn nhỏ
-----	-----------------	------	---------

b. Về bên vợ (hoặc chồng): Cha, Mẹ, anh chị em ruột

Mối quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội...?
Cha	Phan Hùng Cường	1962	Làm ruộng tại Ấp 9, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Mẹ	Lê Thị Nhi	1969	Làm ruộng tại Ấp 9, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang
Em	Phan Vũ Linh	1991	Làm ruộng tại Ấp 9, xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

4. Cam kết trước pháp luật:

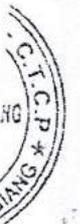
Cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản khai này.

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Handwritten signature)

(Handwritten name: Nguyễn Minh Kim)



Số: /2022/NQ-ĐHĐCĐ

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ VSMTNT HẬU GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang đã được thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021 (sửa đổi, bổ sung năm 2021);

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang tổ chức ngày .../.../2022;

Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, như sau:

1. Thông qua Quyết định của UBND tỉnh về điều chỉnh tỷ lệ % đại diện phần vốn nhà nước của Người đại diện phần vốn nhà nước của UBND tỉnh tại Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ I (2020 -2025);

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2021;

3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022;

4. Thông qua Báo cáo tình hình và kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và phương hướng, kế hoạch SXKD 2022;

5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Điều 2. Thông qua Phương án SXKD, Kế hoạch tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (Theo nội dung Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 05/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 (Theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 05/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 4. Thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát năm 2021 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người quản lý; Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT Công ty năm 2022. (Theo nội dung Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 05/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 5. Thông qua Báo cáo thực hiện Quỹ tiền lương Người lao động năm 2021 và Kế hoạch dự toán Quỹ tiền lương Người lao động năm 2022. (Theo nội dung Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 05/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 6. Thông qua các chỉ tiêu giám sát để làm căn cứ đánh giá và xếp loại doanh nghiệp năm 2022 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang (Theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 05/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 (Theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 05/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát và thông qua danh sách đề cử bầu thành viên Ban Kiểm soát (Theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 05/4/2022 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang).

- Thống nhất miễn nhiệm Ông Trương Đông Phong là thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2020-2025 kể từ ngày 01/04/2022. Lý do: xin nghỉ việc.

- Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang nhiệm kỳ 2020 – 2025, kết quả cụ thể như sau:

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 nhất trí thông qua toàn văn tại Đại hội và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Tất cả các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, các đơn vị và các cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Vệ sinh môi trường nông thôn Hậu Giang./.

Nơi nhận:

- Như điều 7;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Lòng